

Số: **43** /2016/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **26** tháng **12** năm 2016

THÔNG TƯ
Ban hành Danh mục sản phẩm nội dung thông tin số

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư danh mục sản phẩm nội dung thông tin số.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này ban hành Danh mục sản phẩm nội dung thông tin số (hay sản phẩm nội dung số theo Luật Đầu tư) được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Danh mục sản phẩm nội dung thông tin số gồm các loại sản phẩm nội dung thông tin số thuộc các nhóm được quy định tại Khoản 11 Điều 3 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007, được chia theo chức năng, tính năng của sản phẩm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, sử dụng sản phẩm nội dung thông tin số tại Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng và mục đích áp dụng Danh mục sản phẩm nội dung thông tin số

1. Danh mục sản phẩm nội dung thông tin số hệ thống hóa các sản phẩm chuyên ngành công nghiệp nội dung thông tin số để làm sở cứ phục vụ cho các hoạt động đầu tư, áp dụng các chính sách thuế và chính sách ưu đãi, quản lý xuất

nhập khẩu, quản lý chất lượng và các hoạt động khác liên quan tới sản phẩm nội dung thông tin số.

2. Căn cứ vào tình hình phát triển thị trường, chính sách phát triển công nghệ thông tin và yêu cầu quản lý trong từng thời kỳ, Vụ Công nghệ thông tin nghiên cứu, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉnh sửa, bổ sung Danh mục sản phẩm nội dung thông tin số.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~10~~ tháng ~~02~~ năm 2017.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị gửi văn bản về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin) để được xử lý, giải quyết, hướng dẫn hoặc chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các ban Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Sở TT&TT các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Hội, Hiệp hội CNTT;
- Công báo; Công TTĐT CP;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Công TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, CNTT.

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC SẢN PHẨM NỘI DUNG THÔNG TIN SỐ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 43 /2016/TT-BTTTT ngày 26 /12/2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT		Sản phẩm nội dung thông tin số
1		Sản phẩm số phục vụ giáo dục
	1	Bài giảng điện tử
	2	Giáo trình điện tử
	3	Tài liệu học tập điện tử
2		Sách, tài liệu dưới dạng số
	1	Sách điện tử
	2	Sách trực tuyến
	3	Tài liệu điện tử
	4	Tài liệu trực tuyến
	5	Từ điển điện tử
	6	Từ điển trực tuyến
3		Sản phẩm giải trí, giáo dục trên mạng viễn thông di động và cố định
	1	Nhạc chuông, nhạc chờ cho điện thoại di động
	2	Các hình logo, hình nền, biểu tượng cảm xúc cho điện thoại di động
	3	Các bản tin điện tử kinh tế-xã hội, tư vấn, giải trí
	4	Chương trình giải trí trên mạng viễn thông di động và cố định
	5	Chương trình giáo dục trên mạng viễn thông di động và cố định
4		Các loại trò chơi điện tử
	1	Trò chơi trên máy tính đơn
	2	Trò chơi trên điện thoại, thiết bị di động
	3	Trò chơi trên thiết bị cầm tay điện tử, thiết bị số
	4	Trò chơi số tương tác qua truyền hình
	5	Trò chơi trực tuyến
5		Thư viện số, kho dữ liệu số
	1	Kho thông tin, dữ liệu tổng hợp trên mạng
	2	Kho dữ liệu số
	3	Thư viện điện tử
	4	Thư viện trực tuyến
6		Phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số
	1	Phim số
	01	Video dưới dạng số
	02	Phim dưới dạng số
	03	Phim hoạt hình số
	2	Ảnh số
	01	Tranh số
	02	Ảnh số
	03	Sản phẩm đồ họa truyền hình
	04	Sản phẩm đồ họa máy tính
	05	Ảnh động máy tính

	06	Bản vẽ thiết kế số
	07	Bản đồ dữ liệu thông tin số
	08	Tác phẩm nhiếp ảnh được số hóa
	09	Bản ghi hình được định dạng số
	10	Lịch số
	11	Mẫu, biểu mẫu dưới dạng số được (word, excel, ppt...) được thiết kế, dựng sẵn
	12	Font chữ
3		Nhạc số
	01	Bài hát dưới dạng số
	02	Bản nhạc, đoạn nhạc dưới dạng số
	03	Bản ghi âm được định dạng số
4		Quảng cáo số
	01	Sản phẩm quảng cáo trực tuyến
	02	Sản phẩm quảng cáo trên mạng di động
	03	Sản phẩm quảng cáo trên công cụ tìm kiếm
	04	Sản phẩm quảng cáo trên mạng xã hội
	05	Sản phẩm quảng cáo trên truyền hình
	06	Sản phẩm quảng cáo trên phát thanh
	07	Sản phẩm quảng cáo được gắn kèm trên các sản phẩm nội dung thông tin số; sản phẩm phần mềm.
7		Các sản phẩm nội dung thông tin số khác